

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2007/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về việc công bố Danh mục bổ sung vắc xin, chế phẩm sinh học,
vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành
tại Việt Nam đợt I năm 2007****BỘ TRƯỞNG****BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN***Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29
tháng 4 năm 2004;**Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP
ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định
chi tiết thi hành một số điều của Pháp
lệnh thú y;**Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP
ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát
triển nông thôn;**Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y,
Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định
này:

Danh mục bổ sung vắc xin, chế phẩm

sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong
thú y được phép lưu hành tại Việt Nam
đợt I năm 2007.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực
sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo
Chính phủ.**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng
Cục Thú y, Vụ trưởng Vụ Khoa học
công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan có
liên quan, tổ chức, cá nhân trong nước,
ngoài nước có hoạt động liên quan đến
sản xuất, kinh doanh, sử dụng vắc xin,
chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất
dùng trong thú y tại Việt Nam chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này./.**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Bá Bổng

DANH MỤC BỔ SUNG VẮC XIN, CHẾ PHẨM SINH HỌC, VI SINH VẬT, HÓA CHẤT DÙNG TRONG THÚ Y
ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM ĐỢT I NĂM 2007
(ban hành kèm theo Quyết định số 50/2007/QĐ-BNN ngày 31 tháng 5 năm 2007
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

A. DANH MỤC VẮC XIN, CHẾ PHẨM SINH HỌC, VI SINH VẬT, HÓA CHẤT DÙNG TRONG THÚ Y SẢN
XUẤT TRONG NƯỚC

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Công ty TNHH một thành viên thuốc thú y TW (Navetco)

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Thể tích/ Khối lượng	Công dụng chính	Số đăng ký
1	Navetkon-S	Potassium monopersulfate, Sodium dodecyl benzene sulphonate, Acid malic, Acid Sulphamic, Sodium hexametaphosphate	Gói	50; 100; 500g; 1kg	Tiêu độc, sát trùng chuồng trại, dụng cụ, phương tiện vận chuyển, tiêu độc xác súc vật chết	TWII-114

TỈNH BÌNH DƯƠNG

2. Công ty Liên doanh Anova

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Thể tích/ Khối lượng	Công dụng chính	Số đăng ký
1	Nova-MC.A30	Didecyl dimethyl ammonium chloride, Protectol, Edetate disodium	Ống, Lọ, Chai	10; 20; 50; 100; 300; 500ml; 1; 2; 5; 10; 25 lít	Khử trùng chuồng trại, phương tiện vận chuyển, khử trùng lò mổ, khử trùng nước	LD-AB-148

TỈNH LONG AN

3. Công ty TNHH Dược phẩm thú y - thủy sản Long An

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Thể tích/ Khối lượng	Công dụng chính	SĐK
1	Lavicide-LA	Glutaraldehyde, Benzalkonium chloride	Chai, Bình	50; 100; 500ml; 1; 2; 5; 10; 20 lít 09670298	Sát trùng chuồng trại, lò ấp, lò giết mổ, phương tiện vận chuyển, tiêu độc	LAV-8

TỈNH TIỀN GIANG

4. Công ty Cổ phần thuốc thú y Cai Lậy

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Thể tích/ Khối lượng	Công dụng chính	Số đăng ký
1	Thuốc sát trùng chuồng trại	Glutaraldehyde, Benzalkonium chloride	Chai, Can	50; 100; 250; 500ml; 1; 2; 5; 10; 20 lít	Sát trùng chuồng trại, lò ấp, khử trùng nước, trứng trước khi ấp, tiêu độc xác chết	CL-270

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

5. Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh vật tư và thuốc thú y (Vemedim)

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Thể tích/ Khối lượng	Công dụng chính	Số đăng ký
1	Vime-Yucca	Yucca schidigera (Saponin)	Gói, Hộp, Xô, Bao	5; 10; 20; 50; 100; 200; 500g; 1; 10; 15; 20; 25kg	Khử mùi hôi trong chuồng trại	CT-328
2	Anti-Flu	Citric acid, Ascorbic acid, Malic acid, Glutamic acid, α -tocopherol, Selenium	Gói, Hộp, Xô, Bao	5; 10; 20; 50; 100; 200; 500g; 1; 10; 15; 20; 25kg	Tăng sức đề kháng, phòng chống stress do nhiệt, vận chuyển trên gia cầm, heo con	CT-329

09670298

B. DANH MỤC VẮC XIN, CHẾ PHẨM SINH HỌC, VI SINH VẬT, HÓA CHẤT DÙNG TRONG THÚ Y ĐÓNG GÓI LẠI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Công ty TNHH một thành viên thuốc thú y TW (Navetco)

TT	Tên sản phẩm	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Thể tích/ Khối lượng	Công dụng	Nguồn gốc	Số đăng ký
1	Aftopor	Kháng nguyên LMLM đơn type O (O Manisa, O ₃₀₃₉)	Chai (50 liều)	100ml	Phòng bệnh Lở mồm long móng cho trâu, bò, lợn	Pháp	MRA-19
2	Aftovax	Kháng nguyên LMLM đa type O, A, Asial	Chai (50 liều)	100ml	Phòng bệnh Lở mồm long móng cho trâu, bò	Pháp	MRA-32

C. DANII MỤC VẮC XIN, CHẾ PHẨM SINH HỌC, VI SINH VẬT, HÓA CHẤT DÙNG TRONG THÚ Y NHẬP KHẨU

UNITED STATE OF AMERICA (USA)

1. Công ty Merial Select, INC

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Thể tích/ Khối lượng	Công dụng chính	Số đăng ký
1	Trovac-AIV H5	Virus tái tổ hợp cúm gà trên vec tơ đậu gà	Lọ	1000 liều 09670298	Phòng bệnh cúm gà gây ra do tuýp H5 và đậu gà	MRA-208

2. Công ty Schering - plough Animal Health Corporation

TT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Thể tích/ Khối lượng	Công dụng chính	Số đăng ký
1	Myco-Pac®	Mycoplasma hyopneumonia	Lọ	10; 50; 100; 250ml	Phòng bệnh viêm phổi do Mycoplasma hyopneumonia gây ra trên heo	MKV-19
2	PRV/Marker Gold®	Virus giả dại nhược độc dòng S-PRV-155	Lọ	20; 50; 100; 200ml	Phòng bệnh giả dại trên heo	MKV-20

GERMANY

1. Công ty Bayer Health care AG

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói	Thể tích/ Khối lượng	Công dụng	Số đăng ký
1	Advantix spot-on	Imidacloprid, Permethrin	Tuýp	0,4; 1,0; 2,5; 4,0ml	Phòng và trị ve, bọ chét và xua đuổi muỗi, ruồi trên chó	BYA-25
2	Advocate spot-on for dogs	Imidacloprid, Moxidectin	Tuýp	0,4; 1,0; 2,5; 4,0ml	Phòng và trị bọ chét, ghẻ tai, ghẻ Sarcoptic, giun kim, giun đũa dạ dày ruột trên chó	BYA-26
3	Perizin	Coumaphos	Chai	10ml 09670298	Điều trị chỉ trên ong mật	BYA-27